

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2019

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**Đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;

Xét Hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Chào bán Chứng khoán,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng cho:

**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN  
VIỆT NAM**

- Tên giao dịch bằng tiếng Anh: JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF VIỆT NAM
- Tên viết tắt: BIDV;
- Địa chỉ trụ sở chính: Tháp BIDV, số 35 Hàng Või, Phường Lý Thái Tổ, Quận

Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam;

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100150619 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 04 năm 1993, đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 26 tháng 11 năm 2018;

- Vốn điều lệ đăng ký: 34.187.153.340.000 đồng (*ba mươi bốn nghìn một trăm tám mươi bảy tỷ một trăm năm mươi ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*).

**Điều 2.** Trái phiếu Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam được chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại chứng khoán: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo;

2. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu (*một trăm nghìn đồng*);

3. Tổng số lượng trái phiếu chào bán ra công chúng: 5.000.000 trái phiếu (*năm triệu trái phiếu*);

4. Tổng giá trị chào bán tính theo mệnh giá: 500.000.000.000 đồng (*năm trăm tỷ đồng*);

5. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực;

6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;

7. Tổ chức tư vấn và đại lý phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3.** Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

**Điều 4.** Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Giấy chứng nhận này được lập thành bốn (04) bản chính: 01 bản cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam./.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Hồng Sơn

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2019

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**Đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;

Xét Hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Chào bán Chứng khoán,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng cho:

**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN**

**VIỆT NAM**

- Tên giao dịch bằng tiếng Anh: JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF VIETNAM
- Tên viết tắt: BIDV;
- Địa chỉ trụ sở chính: Tháp BIDV, số 35 Hàng Või, Phường Lý Thái Tổ, Quận

Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam;

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100150619 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 04 năm 1993, đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 26 tháng 11 năm 2018;

- Vốn điều lệ đăng ký: 34.187.153.340.000 đồng (*ba mươi bốn nghìn một trăm tám mươi bảy tỷ một trăm năm mươi ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*).

**Điều 2.** Trái phiếu Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam được chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại chứng khoán: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo;

2. Mệnh giá trái phiếu: 10.000.000 đồng/trái phiếu (*mười triệu đồng*);

3. Tổng số lượng trái phiếu chào bán ra công chúng: 450.000 trái phiếu (*bốn trăm năm mươi nghìn trái phiếu*). Trong đó:

+ 400.000 trái phiếu kỳ hạn 07 năm đáo hạn năm 2026;

+ 50.000 trái phiếu kỳ hạn 10 năm đáo hạn năm 2029;

4. Tổng giá trị chào bán tính theo mệnh giá: 4.500.000.000.000 đồng (*bốn nghìn năm trăm tỷ đồng*);

5. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực;

6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;

7. Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

**Điều 3.** Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

**Điều 4.** Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Giấy chứng nhận này được lập thành bốn (04) bản chính: 01 bản cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam./.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Hồng Sơn